

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01- 7 - 2022

V/v Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lộc Thị Kim Thơm; 2. Ông Trần Duy Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29/4/2022 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị G**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh **Cư Seo T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Vàng Thị G trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh T có quan hệ là vợ chồng kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau đó vợ chồng về sinh sống tại nhà chồng Thôn K, xã Đ nhưng cuộc sống chung vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đời sống chung không tồn tại, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cư Seo T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Cư Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 29/8/2019, hiện nay cháu đang do chị nuôi vì cháu còn nhỏ, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Cư Seo T nhưng anh T vắng nhà, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương được biết, hiện anh T vắng mặt tại nơi cư trú, đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các tài liệu khác tại địa phương nơi anh T cư trú để anh T đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng anh T đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, chị G có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Chị Vàng Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến đã trình bày, anh Cư Seo T vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị G.

Tuyên xử:- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vàng Thị G được ly hôn anh Cư Seo T.

-Về con chung: Giao con chung là Cư Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Vàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cư Seo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

-Tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Chị Vàng Thị G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

-Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Vàng Thị G và anh Cư Seo T có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại Thôn K, xã Đ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị G có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải chị G đề nghị không hoà giải, anh T vắng mặt không có lý do. Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị G và anh Cư Seo T đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống chị G và anh T chung sống với nhau nhưng thường phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương cho biết chị G và anh T đã không còn chung sống với nhau, ly thân từ năm 2020, nên không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng về quan hệ hôn nhân của chị G và anh T mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị G là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G. Xử cho chị Vàng Thị G được ly hôn với anh Cư Seo T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị G là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị G. Xử cho chị Vàng Thị G và anh Cư Seo T được ly hôn là phù hợp quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vàng Thị G xác nhận vợ chồng chị có 01 con chung là Cư Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 29/8/2019, chị đề nghị được nuôi con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh cho thấy hiện nay con chung đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đi làm ăn xa nhà. Anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị G. Do vậy xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay chị G đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị G về đề nghị nuôi con chung: Giao con chung là Cư Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Vàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cư Seo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị G không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vàng Thị G phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Vân theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị G.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị G được ly hôn anh Cư Seo T.
2. Về con chung: Giao con chung là Cư Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 29/8/2019 cho chị Vàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cư Seo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Vàng Thị G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004057, ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị G đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị G và anh Cư Seo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (*Khi án có hiệu lực*)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (*nt*)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Hùng Lợi (*để biết*)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Duy Viễn - Lộc Thị Kim Thơm

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Hùng Lợi (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

